TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2019/HS-ST
Ngày 08/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Lê Thị Hạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2019/HSST-QĐ ngày 28/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B, sinh ngày 05/7/1973 tại huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B (sinh năm 1944) và bà Đỗ Thị L (sinh năm 1942); Có vợ là Lưu Thị D và 2 con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ tháng 02/1994 đến tháng 12/1995 thực hiện nghĩa vụ quân sự; Bị tạm giữ từ ngày 07/7/2019 đến ngày 10/7/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Có mặt)*

2. Nguyễn Văn C, sinh ngày 12/6/1993 tại huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy S (sinh năm 1960) và bà Trương Thị D (sinh năm 1962); Có vợ là Đàm Thị H (sinh năm 1999), chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ tháng 9/2011 đến tháng 01/2013 thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Sư đoàn A, Trung đoàn B, tỉnh N; Bị tạm giữ từ ngày 07/7/2019 đến ngày 10/7/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Có mặt)*

3. Nguyễn Trúc A, sinh ngày 15/8/1993 tại huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc

tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1969) và bà Phùng Thị B (sinh năm 1972); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 52/2011/HSPT ngày 09/8/2011 bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Đến tháng 8/2014 chấp hành án xong; Bị tạm giữ từ ngày 07/7/2019 đến ngày 10/7/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Có mặt)*

4. Đào Như T1, sinh ngày 03/5/1994 tại huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Duy T (Đào Như Tuấn, sinh năm 1954) và bà Ngô Thị K (sinh năm 1960); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 07/7/2019 đến ngày 10/7/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Có mặt)*

5. Nguyễn Thanh P, sinh ngày 24/4/1999 tại huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Giang Thị T (sinh năm 1975); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 07/7/2019 đến ngày 10/7/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Có mặt)*

6. Đào Như T1, sinh ngày 03/5/1994 tại huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Duy T (Đào Như T, sinh năm 1954) và bà Ngô Thị K (sinh năm 1960); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 07/7/2019 đến ngày 10/7/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Có mặt)*

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1993; *(Vắng mặt)*

+ Anh Đào Như H, sinh năm 1998; *(Vắng mặt)*

+ Anh Trần Ngọc Đ1, sinh năm 1994; *(Vắng mặt)*

+ Anh Nguyễn Anh Đ2, sinh năm 1999; *(Vắng mặt)*

Đều trú tại: Thôn L, xã L, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 07/7/2019, Nguyễn Văn C đi bộ một mình đến nhà Nguyễn Thanh P mục đích đến chơi. Đến nơi, thấy P và Nguyễn Văn N đang ngủ nên C nằm ngủ cùng. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, Đào Như T1 sử dụng xe mô tô Honda SH biển kiểm soát 17B6-350.94 (mượn của chị gái T1) chở Nguyễn Trúc A đến nhà P chơi. Khi C, T1, Trúc A đang ngồi nói chuyện cùng nhau thì Nguyễn

Văn B đến cùng ngồi chơi. Tại đây, B dùng kéo và quân bài tú lơ khơ cắt thành 04 quân vị hình tròn và cho vào 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa bằng sứ xóc xóc (bát, đĩa và kéo có sẵn tại phòng ngủ của P). C, T1, Trúc A nhìn thấy vậy hiểu ý B là cùng nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa nên cùng tham gia. Luật chơi được thống nhất như sau: Mức đặt cửa thấp nhất là 10.000 đồng/người/ván, người cầm cái sẽ cho các quân vị xuống đĩa, úp bát lên, cầm xóc liên tục và đặt xuống chiếu. Người chơi sẽ đặt tiền vào cửa chẵn hoặc cửa lẻ. Nếu kết quả khi mở bát ra quân vị là chẵn thì người cầm cái sẽ thu tiền của những người đặt cửa lẻ (người thua) và trả cho người đặt cửa chẵn (người thắng) và ngược lại.

B là người cầm cái đầu tiên còn C, T1, Trúc A đặt cửa. Khi chơi được khoảng 20 phút thì B chuyển cho C cầm cái còn B đặt cửa. Đến 13 giờ cùng ngày, P ngủ dậy và cùng tham gia đặt cửa. Trong khi đánh bạc có Nguyễn Văn N, Đào Như H và Nguyễn Thành Đ vào ngồi xem. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Ngọc Đ1 và Đào Như T2 đến. Đ1 ngồi xem còn T2 tham gia chơi 01 ván với số tiền đặt cửa 100.000 đồng thì bị thua. Cả nhóm đánh bạc đến 16 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Thái Thụy bắt quả tang và thu giữ trên chiếu bạc số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 5.800.000 đồng, 01 bát, 01 đĩa bằng sứ màu trắng có in hình hoa văn, 04 quân vị. Cả sáu bị cáo đều khai nhận tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc bị thu giữ trên chiếu là 5.800.000 đồng, trong đó theo các bị cáo thì số tiền dùng để đánh bạc của từng bị cáo lần lượt ước chừng là: Nguyễn Văn B 3.000.000 đồng; Nguyễn Văn C 700.000 đồng; Nguyễn Trúc A 1.000.000 đồng; Đào Như T1 640.000 đồng; Nguyễn Thanh P 750.000 đồng và Đào Như T2 100.000 đồng. Đây là số tiền các bị cáo mang theo và có ý định dùng toàn bộ số tiền đó để đánh bạc, tuy nhiên các bị cáo không nhớ chính xác là bao nhiêu tiền.

Ngoài ra còn quản lý của Đào Như T1 01 xe mô tô Honda SH màu đen, biển kiểm soát 17B6-350.94, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, 01 ví da màu đen đã cũ bên trong không có tài sản gì và 01 điện thoại iPhone 6 Plus màu xám; Quản lý của Nguyễn Văn B 01 điện thoại Samsung A9 màu vàng; Quản lý của Nguyễn Văn C 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, 01 ví da màu nâu đen đã cũ bên trong không có tài sản gì; Quản lý của Đào Như T2 01 điện thoại Samsung A6 màu đen.

Bản cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 25/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn C, Nguyễn Trúc A, Nguyễn Thanh P, Đào Như T1 và Đào Như T2 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Kiểm sát viên huyện Thái Thụy tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn C, Nguyễn Trúc A, Đào Văn T1, Nguyễn Thanh P, Đào Văn T2 phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 54, Điều 58 , Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn B mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 54, Điều 58 , Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn C mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58, Điều 6565 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Trúc A mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thanh P mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với Nguyễn Thanh P.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Đào Như T1 25.000.000 – 30.000.000đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Đào Như T2 20.000.000 – 25.000.000đồng sung công quỹ Nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn C, Nguyễn Trúc A, mỗi bị cáo từ 5.000.000 – 7.000.000đồng sung công quỹ Nhà nước. Ngoài ra còn đề xuất xử lý vật chứng, buộc các bị cáo phải chịu án phí.

Các bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng, không tranh luận và nói lời sau cùng: Các bị cáo đều ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, do thiếu hiểu biết và bồng bột, ham vui nhất thời nên đã không ý thức được việc mình làm là vi phạm pháp luật, các bị cáo tha thiết xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của những người làm chứng anh Nguyễn Văn N, anh Đào Như H, anh Trần Ngọc Đ1, anh Nguyễn Anh Đ2; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 07/7/2019; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn C, Nguyễn Trúc A, Đào Văn T1, Nguyễn Thanh P, Đào Văn T2 đã phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố.

Điều 321 Tội đánh bạc:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…

……

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều là người trên 18 tuổi, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Các bị cáo đều nhận thức được việc thực hiện hành vi đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào với mục đích được thua bằng tiền mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, việc đưa vụ án ra xét xử và xử các bị cáo mức hình phạt tương xứng là cần thiết để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Đây là vụ đồng phạm giản đơn, các bị cáo không bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi phạm tội, tất cả đều là người thực hành. Bị cáo B là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội, ban đầu cầm cái cho các bị cáo khác đặt cửa và đánh bạc nhiều tiền nhất nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo C là người cầm cái trong phần lớn thời gian các bị cáo đánh bạc nên giữ vai trò thứ hai. Các bị cáo Trúc A, T1, P, T2 đều tham gia đặt cửa nên cùng giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

[6] Các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo B, C, P, T1, T2 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều

được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo B đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự và có bố mẹ đều là người có công với cách mạng được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự tại sư đoàn A, trung đoàn B của Quân đội nhân dân Việt Nam nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T1 và bị cáo T2 có bố là người có công với cách mạng (được tặng huân chương chiến sĩ vẻ vang và 01 huy hiệu tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh) nên đều được hưởng một tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trúc A trong quá trình điều tra truy tố bị cáo khai báo thành khẩn, tại phiên tòa hôm nay bị cáo ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ cùng được quy định tại điểm s điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều chấp hành tốt chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân, có xác nhận của địa phương ở nơi cư trú. Các bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn, đều có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự . Riêng bị cáo Trúc A trước khi phạm tội đã bị kết án về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" với lỗi vô ý nhưng đã được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, lại tích cực tham gia các phong trào của địa phương, tại phiên tòa hôm nay đã tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy có khả năng tự cải tạo, việc không cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo B, C, Trúc A được hưởng án treo, phạt bị cáo P cải tạo không giam giữ, phạt tiền hai bị cáo T1 và T2 cũng đủ sức răn đe, phòng ngừa, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, cũng như đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp của nước ta khi xây dựng Bộ luật hình sự hiện hành, đề cao hiệu quả phòng ngừa, tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội và trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm theo hướng giảm bớt hình phạt tù, mở rộng hình phạt tiền và hình phạt cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét xử xét thấy, cho các bị cáo B, C, Trúc A hưởng án treo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú, giám sát, giáo dục cũng như phạt bị cáo P cải tạo không giam giữ và phạt tiền bị cáo T1 và T2 vừa thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, chính sách nhân đạo của Đảng và nhà nước ta, vừa tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo, sữa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy là phù hợp.

[8] Các bị cáo đánh bạc nhằm mục đích kiếm lời, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn C, Nguyễn Trúc A và Nguyễn

Thanh P. Tuy nhiên các bị cáo này đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng gì có giá trị, chưa có công việc ổn định nên xét thấy chỉ cần phạt tiền ở mức thấp hơn mức khởi điểm của khung hình phạt, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Bân, Nguyễn Văn Chiến, Nguyễn Trúc Anh 5.000.000đ và Nguyễn Thanh Phong 3.000.000đ sung vào công quỹ nhà nước.

[9] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự : Số tiền 5.800.000 đồng thu giữ trên chiếu là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với 01 bát, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô Honda SH màu đen, biển kiểm soát 17B6-35094 quản lý của bị cáo T. Qua xác minh chiếc xe này của chị gái bị cáo là Đào Thị H, sinh năm 1992, trú tại thôn Hanh Lập, xã Thái Thọ, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình cho bị cáo mượn, khi cho mượn chị H không biết bị cáo T lấy xe đi đánh bạc, chị H đã có đơn xin lại tài sản nên Công an huyện Thái Thụy đã trả lại cho chủ sở hữu chiếc xe mô tô Honda SH màu đen, biển kiểm soát 17B6-35094 là phù hợp. Ngoài ra còn có những vật chứng sau: 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen, 01 điện thoại Iphone 6plus màu xám, 01 ví da màu đen đã cũ bên trong không có tài sản gì thu của Đào Như T1; 01 chiếc điện thoại Samsung A9 màu vàng thu của Nguyễn Văn B; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, 01 chiếc ví da màu nâu đen đã cũ, bên trong không có tài sản gì thu của Nguyễn Văn C; 01 điện thoại di động mang nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 màu đen quản lý của Đào Như T2. Xét thấy, tất cả các là tài sản của các bị cáo nói trên dùng trong sinh hoạt hàng ngày, các bị cáo không chủ động những tài sản trên để liên lạc và sử dụng với mục đích đánh bạc do đó cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho các bị cáo.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn, Nguyễn Văn C, Nguyễn Trúc A, Nguyễn Thanh P, Đào Như T1 và Đào Như T2 phạm tội *"Đánh bạc"*.

2. Hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 54, Điều 58 , Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn B mức án 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 5.000.000đ sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 54, Điều 58 , Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn C mức án 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 5.000.000đ sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Trúc A mức án 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 5.000.000đ sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thanh P mức án từ 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với Nguyễn Thanh P. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã L, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, được trừ đi 09 ngày (quy đổi từ 03 ngày tạm giữ từ ngày 07/7/2019 đến ngày 10/7/2019), thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Thanh P còn 08 tháng 21 ngày. Phạt bổ sung 3.000.000đ sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Đào Như T1 25.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Đào Như T2 20.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh P cho Ủy ban nhân dân xã L giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo Nguyễn Thanh P có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn C, Nguyễn Trúc A cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.800.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bát, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị.

Trả lại cho bị cáo Đào Như T1: 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen, 01 điện thoại Iphone 6plus màu xám, 01 ví da màu đen đã cũ bên trong không có tài sản gì; trả lại bị cáo Nguyễn Văn B 01 chiếc điện thoại Samsung A9 màu vàng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu

đen, 01 chiếc ví da màu nâu đen đã cũ, bên trong không có tài sản gì; trả lại bị cáo Đào Như T2 01 điện thoại di động mang nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 màu đen.

(Các tài sản, đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/9/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Thái Thụy)

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn C, Nguyễn Trúc A, Nguyễn Thanh P, Đào Như T1 và Đào Như T2 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án 08/11/2019./.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND huyện Thái Thụy;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Thái Thụy;*
- *Công an huyện Thái Thụy;*
- *UBND xã Mỹ Lộc;*
- *Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;*
- *TAND tỉnh Thái Bình*
- *Lưu HCTP*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đào Thị Xuân Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Xuân Quỳnh